

Số: 2527 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;
- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. Thực trạng và dự kiến số lượng cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã, người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) ở cấp xã năm 2024

1. Thực trạng (thời điểm 31/8/2023)

- Tổng số CBCC cấp xã có mặt: 3.370 người/3.312 (dôi dư 58 người) do thực hiện sắp xếp, bố trí số lượng theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, bố trí

Công an xã chính quy và sáp nhập ĐVHC cấp xã. Cụ thể: đôi dư ở 04 huyện 153 người¹; 06 huyện, thành phố còn lại thiếu 95 người

- Số người HĐKCT ở cấp xã có mặt: **1.053/2.016** người, ít hơn số lượng được giao là 963 người do thực hiện kiêm nhiệm chức danh, chưa kiện toàn chức danh...

2. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

- Tổng số CBCC cấp xã được giao theo quy định: **3.312** người. Trong đó, được giao theo phân loại ĐVHC cấp xã: 3.304 người; được giao theo ĐVHC cấp xã² có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định: 08 người.

So với số lượng được giao theo quy định, tổng số CBCC cấp xã có mặt nhiều hơn số lượng được giao là 58 người (3.370/3.312 người) do thực hiện sắp xếp, bố trí số lượng theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và sáp nhập ĐVHC cấp xã.

- Tổng số người HĐKCT cấp xã được giao theo quy định: **2.016** người.

So với số lượng được giao theo quy định, tổng số người HĐKCT ở cấp xã có mặt ít hơn số lượng được giao là 963 người (1.053/2.016 người) do thực hiện việc kiêm nhiệm chức danh, chưa kiện toàn chức danh,...

3. Dự kiến quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024

Căn cứ theo Điều 9 Nghị quyết số 653/2019/NQ-UBTVQH14³ ngày 12/9/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Thực hiện kết luận cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy (tại Công văn số 1521-CV/BTCTU ngày 12/9/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy), Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất:

- Quyết định số lượng CBCC cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024 theo **số có mặt** đối với 04 huyện⁴ có nhiều ĐVHC cấp xã sáp nhập; theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đối với 06 huyện⁵ còn lại. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: **3.465** người (nhiều hơn quy định 153 người).

- Quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 theo số lượng quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP: Tổng số người HĐKCT ở cấp xã: **2.016** người.

¹ (Hà Quảng: 497/439 (dôi dư 58 người); Hòa An: 309/299 (dôi dư 10 người); Quảng Hòa: 437/391 (dôi dư 46 người); Trùng Khánh: 483/444 (dôi dư 39 người)).

² Thị trấn Pác Miầu, xã Lý Bôn, xã Thạch Lâm (Bảo Lâm); thị trấn Xuân Hòa (Hà Quảng); thị trấn Hòa Thuận (Quảng Hòa); thị trấn Nước Hai (Hòa An); phường Hợp Giang, phường Sông Hiến (thành phố Cao Bằng).

³ Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của UBTVQH về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC mới bảo đảm đúng theo quy định.

⁴ Gồm: Hà Quảng, Hoà An, Quảng Hoà, Trùng Khánh.

⁵ Gồm: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hạ Lang, Nguyên Bình, Thạch An, thành phố Cao Bằng.

**Biểu dự kiến số lượng CBCC cấp xã, người HĐKCT ở cấp xã
đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024**

STT	Huyện, thành phố	Số lượng		Ghi chú (số lượng CBCC có mặt tại thời điểm 31/8/2023 so với số giao tại ND33/2023/ND-CP)
		Cán bộ, công chức cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã	
1	Bảo Lạc	348	212	Thiếu 20 người
2	Bảo Lâm	271	167	Thiếu 15 người
3	Hạ Lang	274	170	Thiếu 13 người
4	Hà Quảng	497	271	Dôi dư 58 người
5	Hòa An	309	179	Dôi dư 10 người
6	Nguyên Bình	334	198	Thiếu 18 người
7	Quảng Hòa	437	239	Dôi dư 46 người
8	Thạch An	278	166	Thiếu 13 người
9	Trùng Khánh	483	276	Dôi dư 39 người
10	TP Cao Bằng	234	138	Thiếu 16 người
Tổng cộng:		3.465	2.016	- Số CBCC thiếu tại 06 huyện: 95 người - Số CBCC dôi dư tại 04 huyện: 153 người

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 9 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Huyện, thành phố	Số lượng	
		Cán bộ, công chức cấp xã (người)	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (người)
1	Bảo Lạc	348	212
2	Bảo Lâm	271	167
3	Hạ Lang	274	170
4	Hà Quảng	497	271
5	Hòa An	309	179
6	Nguyên Bình	334	198
7	Quảng Hòa	437	239
8	Thạch An	278	166
9	Trùng Khánh	483	276
10	TP Cao Bằng	234	138
Tổng cộng:		3.465	2.016

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày /9/2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê